

CÔNG TY CỔ PHẦN VBIC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VBIC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VBIC VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VBIC VIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108307727

3. Ngày thành lập: 04/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.3944.5678

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (bán vật tư, thiết bị ngành nước);	4663
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ đấu giá) Chi tiết: đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (bán hóa chất ngành nước trừ hóa chất nhà nước cấm);	4669
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: đại lý giao nhận, vận tải hàng hóa;	5229
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình);	7020
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá). Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh; (Điều 16, Nghị định 187/2003/NĐ-CP); - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (chế tạo thiết bị ngành nước);	3290
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật);	4290

6. Vốn điều lệ: 80.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HAWACO MIỀN NAM	Số 33 Trương Công Định, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	24,814	0310451796	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	24,814		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ ĐÔNG Á.	Số 85, phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	24.000.000.000	29,777	0101933309	
			Tổng số	2.400.000	24.000.000.000	29,777		
3	CÔNG TY CỔ PHẦN HAWACO	Phòng 702, số 2 Ngô Quyền, tòa nhà Tung Sinh, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.800.000	28.000.000.000	34,739	0101189376	
			Tổng số	2.800.000	28.000.000.000	34,739		
4	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	Lô 02, KTM 60-30, đường số 06, KDC 5A, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	860.000	8.600.000.000	10,670	365312439	
			Tổng số	860.000	8.600.000.000	10,670		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011896161

Ngày cấp: 03/07/2006

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 11, ngõ 44, phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 11, ngõ 44, phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG MÃI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 19/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013122193

Ngày cấp: 19/07/2012

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 9, ngõ 155/74/20, đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 9, ngõ 155/74/20, đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội